

NHỮNG KHÓ KHĂN THƯỜNG GẶP KHI HỌC TIẾNG ANH CỦA SINH VIÊN NĂM THỨ NHẤT NGÀNH NGÔN NGỮ ANH TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHAN THIẾT VÀ CÁC GIẢI PHÁP ĐỀ XUẤT

Trịnh Thanh Toàn

Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Tóm tắt: Bài viết này nhằm tìm hiểu những khó khăn mà sinh viên (SV) năm thứ nhất ngành Ngôn ngữ Anh (NNA), Khoa Ngoại ngữ (KNN) Trường Đại học Phan Thiết (ĐHPT), tỉnh Bình Thuận gặp phải và đề ra các giải pháp giúp SV vượt qua trước khi bắt đầu hành trình mới trong học tập. Phân tích dựa trên dữ liệu thu được từ khảo sát đối với 164 sinh viên của các lớp K14NNA1, K14NNA2, K15NNA1 và K15NNA2 thuộc KNN, cùng với phỏng vấn 05 giảng viên (GV) chịu trách nhiệm giảng dạy cho những lớp này. Kết quả nghiên cứu tổng hợp được các vấn đề chung và những hạn chế về kiến thức Anh ngữ mà sinh viên vấp phải từ khi học ở bậc phổ thông kéo dài cho đến khi lên đại học vẫn chưa được giải quyết, từ đó, nhận diện được các phương án giải quyết được đề xuất bởi giảng viên nhằm trang bị cho SV hiểu rõ hơn về những hạn chế và thiếu sót của bản thân. Nghiên cứu cũng nêu ra nguyên nhân và đề xuất cho các đối tượng sinh viên này cách vượt qua khó khăn, với mục đích cải thiện kết quả học tập và góp phần tạo nên những thành đạt trong cuộc sống tương lai, khi họ chuyển sang môi trường làm việc ngoài thực tiễn.

Từ khóa: Ngành Ngôn ngữ Anh, Trường Đại học Phan Thiết, sinh viên năm thứ nhất, giải pháp

1. GIỚI THIỆU

Việt Nam đã và đang tiến vào giai đoạn hội nhập toàn cầu và phát triển nhanh chóng trong thời đại công nghệ 4.0, thể hiện qua những bước chuyển mình mạnh mẽ và vượt trội ở đa dạng lĩnh vực cả về văn hóa, giáo dục, xã hội và công nghệ. Vì thế việc lĩnh hội nhanh chóng và hiệu quả nguồn tri thức chung của loài người đã trở thành một nhu cầu cấp thiết cho người Việt Nam nói chung và cho thế hệ trẻ nói riêng. Trong quá trình phát triển đó, tiếng Anh là một trong những nền tảng quan trọng, mà các sinh viên thời nay cần phải lĩnh hội để đáp ứng được với yêu cầu công việc trong tương lai và thích nghi với môi trường học tập mới mẽ.

Ngày nay, ta có thể thấy rằng tiếng Anh là một trong những điều kiện cần hoặc bắt buộc đối với các cơ quan và doanh nghiệp.

Đồng thời, luôn có sự khác biệt về tiêu chuẩn đánh giá trình độ tiếng Anh giữa nhà tuyển dụng và nhà trường. Tình trạng phổ biến nhất là sinh viên tốt nghiệp ngành Ngôn ngữ Anh đã đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh ở trường nhưng không thể áp dụng vào công việc thực tế ở công ty. Trong những năm gần đây, việc nâng cao khả năng tiếng Anh cho sinh viên mới ra trường đã trở thành một ưu tiên hàng đầu trong chương trình đào tạo của các trường đại học, bao gồm cả Trường Đại học Phan Thiết. Một tín hiệu đáng mừng là Việt Nam đã vươn lên vị trí 58 trên 113 quốc gia và vùng lãnh thổ trong bảng xếp hạng chỉ số thông thạo tiếng Anh, tăng 2 bậc so với năm 2022 (VnExpress, 2023). Tuy nhiên, một số SV tốt nghiệp đại học gặp khó khăn trong việc tìm việc làm phù hợp do trình độ tiếng Anh chưa đạt chuẩn hoặc thiếu hụt kiến thức, kỹ năng từ các chuyên

môn khác (Vieclamsinhvien.edu.vn, 2023). Hệ lụy của nó chính là thách thức khiến bộ phận nhân sự khó tìm được nguồn nhân lực có chất lượng và kỹ năng cao trong tiến trình hội nhập quốc tế.

Trong bối cảnh tiếng Anh trở thành ngôn ngữ quốc tế, sinh viên nói được tiếng Anh lưu loát có thể tăng khả năng giao tiếp, trao đổi thông tin và hợp tác với bạn bè trên thế giới, mở rộng cơ hội học tập và làm việc liên quốc gia và vùng lãnh thổ. Các tài liệu học thuật, bài báo khoa học và tài nguyên nghiên cứu bằng tiếng Anh thường đa dạng và dễ dàng truy cập. Việc thành thạo tiếng Anh giúp sinh viên và giảng viên tiếp cận nguồn tri thức phong phú và cập nhật xu hướng. Trong nền giáo dục Việt Nam chúng ta, tiếng Anh phục vụ mục đích kép trong hệ thống, vừa song hành trong các chương trình đào tạo, vừa là môn học thiết yếu cần có cho công tác xét tốt nghiệp ra trường. Vì vậy, tiếng Anh có tác động rất quan trọng đối với đại đa số sinh viên, đặc biệt là sinh viên Trường Đại học Phan Thiết.

Việc giảng dạy các kỹ năng tiếng Anh cho sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Phan Thiết cũng được chú trọng thông qua các chương trình giảng dạy hướng đến đáp ứng nhu cầu thực tế của doanh nghiệp. Ngoài ngữ pháp, từ vựng và lý thuyết ngôn ngữ học, việc giảng dạy bốn kỹ năng cơ bản như nghe, nói, đọc, viết cũng như kỹ năng mềm (giao tiếp, làm việc nhóm, tư duy phản biện) cũng được thúc đẩy. Việc tích hợp công nghệ trong giáo dục là phần không thể thiếu như sử dụng các phần mềm, các ứng dụng di động, nền tảng trực tuyến và giáo trình, bài giảng điện tử... nhằm tạo điều kiện cho sinh viên tối ưu hóa thời gian học tập. Những nỗ lực trên nhằm chuẩn bị cho sinh viên những kỹ năng cần thiết để hội nhập với thị trường lao động chất lượng cao trong tương lai.

Vì tầm quan trọng của việc học tiếng Anh, hầu hết sinh viên ngày nay phải bỏ

nhều công sức và thường xuyên gặp phải nhiều thách thức khi tiếp cận, học tập và hình thành kỹ năng tiếng Anh, đặc biệt cho sinh viên năm nhất chuyên ngành NNA khi mới bắt đầu nhập học. Vì vậy, việc xác định những khó khăn mà học sinh gặp phải và tìm giải pháp khắc phục là một vấn đề cần nghiên cứu.

Nghiên cứu này có ý nghĩa thực tiễn trong việc khám phá và phân tích những khó khăn mà sinh viên năm thứ nhất ngành NNA tại Trường Đại học Phan Thiết đối mặt trong những năm gần đây. Đồng thời, nghiên cứu tìm hiểu nguyên nhân của những tình trạng trên và đề xuất giải pháp dựa trên kết quả phân tích nhằm hỗ trợ sinh viên nhận diện những thiếu sót cần khắc phục và tăng cường sự tin tưởng vào chất lượng giảng dạy và sự hỗ trợ của giảng viên Nhà trường. Qua đó, mục tiêu cuối cùng là nâng cao chất lượng dạy và học cùng khả năng sử dụng ngoại ngữ của sinh viên, góp phần vào sự thích nghi và phát triển toàn diện của họ ở môi trường học thuật cấp đại học.

2. TỔNG QUAN CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1 Cơ sở lý thuyết

2.1.1 Tầm quan trọng của việc học tiếng Anh

Tiếng Anh không chỉ là một phương tiện giao tiếp toàn cầu mà còn là cầu nối đến với nhiều nguồn tài liệu học thuật và giải trí trên mạng Internet. Việc sử dụng tiếng Anh không chỉ giúp mọi người dễ dàng truy cập thông tin mà còn tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc du lịch, du học đến các quốc gia khác. Hơn nữa, việc học và sử dụng tiếng Anh cũng đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển khả năng tư duy và trí tuệ của người học (The Importance of Learning English, 2020).

Trong ngành Ngôn ngữ Anh, việc học tiếng Anh không chỉ là việc học một ngôn ngữ nước ngoài mà còn là một phần cốt lõi

đối với hoạt động học tập và nghiên cứu. Tiếng Anh là ngôn ngữ phổ biến trong cộng đồng học thuật và là phương tiện giao tiếp chính trong nhiều lĩnh vực chuyên môn (Rao, 2019).

2.1.2 Khó khăn trong việc học tiếng Anh

Theo định nghĩa của Nguyễn Đức Tồn (2011), khó khăn (difficulty) nghĩa là gặp nhiều chướng ngại cản trở. Khó khăn trong việc học tiếng Anh là những trở ngại cho việc nhận biết ngôn ngữ và hệ thống hình thái ý nghĩa bị chi phối bởi các quy tắc phối hợp cú pháp để truyền đạt ý nghĩa. Cụ thể hơn là việc quan sát ý nghĩa giúp cho giao tiếp được phát triển và thực hành thường xuyên thông qua ngôn ngữ.

Trong giai đoạn học ngôn ngữ thứ hai (L2), người học cũng gặp phải một số khó khăn cụ thể được nhắc đến trong một số lý thuyết điển hình như rào cản về ngôn ngữ, cảm giác lo lắng, mất tự tin, sự khác biệt về văn hóa và phương pháp học tập không hiệu quả. Nghiên cứu của Krashen (1982) chỉ ra rằng khó khăn lớn nhất của quá trình học ngôn ngữ là rào cản tâm lý do sự khác biệt lớn giữa các ngôn ngữ, từ vựng và cấu trúc giữa ngôn ngữ mẹ đẻ và ngôn ngữ thứ hai. Horwitz, Horwitz và Cope (1986) cũng chứng minh rằng cảm giác lo lắng khi học ngoại ngữ có thể tác động xấu đến kết quả học tập, làm mất hứng thú và giảm sự hợp tác trong lớp học. Hofstede (1986) nhấn mạnh rằng sự khác biệt văn hoá có thể tạo ra những hiểu nhầm và trở ngại đối với quá trình học ngôn ngữ, khi học viên cố gắng thích ứng với cả ngôn ngữ và văn hoá mới. Oxford (1990) đã chỉ ra việc áp dụng phương pháp học tập không hợp lý hoặc không hiệu quả là một trong những rào cản chính đối với việc tiếp thu ngôn ngữ thứ hai, khiến quá trình học trở nên khó khăn và tốn nhiều công sức hơn.

Trong quá trình học tiếng Anh, việc đối mặt với các khó khăn như thiếu hứng thú, động lực, kiến thức cơ bản và từ vựng, cũng như sự thiếu tự tin khi nói, có thể ảnh hưởng

đến quá trình học tập và phát triển ngôn ngữ của sinh viên (Daar, 2020). Thiếu hứng thú và động lực có thể dẫn đến việc sinh viên không chăm chỉ và không tập trung vào việc học tiếng Anh. Đồng thời, việc thiếu kiến thức cơ bản và từ vựng có thể làm cho sinh viên gặp khó khăn trong việc hiểu và sử dụng ngôn ngữ một cách hiệu quả. Ngoài ra, sự thiếu tự tin khi nói cũng có thể làm cho sinh viên trở nên e ngại và không tự tin khi tham gia vào các hoạt động giao tiếp bằng tiếng Anh.

2.1.3 Kỹ năng và kiến thức cần có cho sinh viên Ngành Ngôn ngữ Anh

Để trở thành một sinh viên đạt tiêu chuẩn trong ngành Ngôn ngữ Anh, việc nắm vững 4 kỹ năng cơ bản là vô cùng cần thiết (Daar, 2020). Kỹ năng nghe giúp sinh viên hiểu rõ thông tin được truyền tải và trả lời một cách chính xác. Kỹ năng nói giúp họ tự tin bày tỏ quan điểm thông qua giao tiếp bằng tiếng Anh. Kỹ năng đọc mở ra cánh cửa cho việc tiếp thu tri thức mới, văn hoá và kiến thức chuyên môn. Cuối cùng, kỹ năng viết giúp sinh viên truyền đạt ý tưởng một cách rõ ràng và logic.

Ngoài những kỹ năng trên, sinh viên cũng cần có kiến thức cơ bản về ngôn ngữ học, phát âm, ngữ pháp, cũng như kiến thức về lịch sử, xã hội, văn hoá và văn học giúp hiểu rõ hơn về ngôn ngữ và bối cảnh sử dụng ngôn ngữ. Việc nắm vững phát âm giúp sinh viên giao tiếp được chuẩn xác và tự tin. Đồng thời, sinh viên phải rèn luyện kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm, tư duy sáng tạo, tự học, nghiên cứu và kỹ năng giao tiếp (Kim, 2020).

2.1.4 Mục tiêu học tập

Mục tiêu học tập “là một lý tưởng của tương lai, kết quả của một cá nhân hoặc một tập thể đã vạch ra” kèm theo những chương trình hành động nhằm đạt đến mục đích. Những nỗ lực nhằm đạt được mục tiêu phải được sắp đặt trong thời hạn nhất định (Locke

và cộng sự, 1990).

2.1.5 Động lực học tập

Trên cơ sở phân tích các quan niệm khác nhau về động cơ, ta có thể nhận định chung rằng: Động cơ là yếu tố tâm lý phản ánh đối tượng có khả năng thỏa mãn nhu cầu của chủ thể, nó định hướng, thúc đẩy và duy trì hoạt động của chủ thể nhằm chiếm lĩnh đối tượng đó (Dương Thị Kim Oanh, 2013). Động lực học tập được hiểu là sự định hướng, kích thích, thúc đẩy và duy trì hoạt động/ hành vi của con người với việc học.

2.2 Tổng quan nghiên cứu về đề tài

Một số nghiên cứu đã được tiến hành ở Việt Nam và trên thế giới cho thấy rằng việc tiếp cận với tiếng Anh gây khó khăn cho đa số sinh viên người Việt. Chẳng hạn như nghiên cứu của Huỳnh Thị Mỹ Duyên và Nguyễn Hiệp Thanh Nga (2021) tìm hiểu về những thách thức, cụ thể là việc nghe hiểu mà sinh viên phải đối mặt khi học ngôn ngữ này. Bên cạnh đó, Nguyễn Thành Trung và cộng sự (2022) tập trung phân tích thực trạng của SV ngành NNA trong quá trình phát triển phản xạ nói và dẫn đến các biện pháp cải thiện. Ở nước ngoài, Misbah và cộng sự (2017) đã chỉ ra những nhân tố như ngữ pháp, giao tiếp và văn hóa đóng góp vào những rào cản mà SV gặp phải trong lúc học tiếng Anh.

Mặc dù đã có nhiều nghiên cứu tại Việt Nam và quốc tế chỉ ra những thách thức của việc học tiếng Anh đối với SV, tuy nhiên, chưa có nghiên cứu cụ thể nào về khó khăn mà SV trường ĐHPT phải đối mặt khi học ngôn ngữ này được đánh giá. Ví dụ, có nghiên cứu tập trung vào khía cạnh nghe hiểu nhưng việc phân tích thực trạng liên quan đến phản xạ nói của sinh viên năm nhất ngành NNA tại Trường ĐHPT chưa được khám phá. Khoảng trống này gây ra sự thiếu sót trong việc hiểu rõ vấn đề và đề ra giải pháp cụ thể nhằm cải thiện kỹ năng và năng lực tiếng Anh của sinh viên tại đây. Do đó, nghiên cứu chú trọng làm sáng tỏ khía cạnh

này để đưa ra nhận định về lý do và biện pháp thích hợp với một bối cảnh riêng biệt như ở Trường ĐHPT.

2.3 Phương pháp nghiên cứu

2.3.1 Phạm vi nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện tại KNN, Trường ĐHPT trong các năm học 2022 - 2023 và 2023 - 2024 bằng phương pháp điều tra khảo sát sử dụng bảng câu hỏi dành cho sinh viên (SV) năm nhất và phỏng vấn trực tiếp với giảng viên đang giảng dạy tại Trường.

2.3.2 Câu hỏi nghiên cứu

Nghiên cứu này chủ yếu trả lời cho câu hỏi: Những khó khăn chính cản trở đến hiệu quả học tiếng Anh của sinh viên năm thứ nhất ngành Ngôn ngữ Anh Trường Đại học Phan Thiết là gì?

2.3.3 Đối tượng nghiên cứu

Do thời gian tiến hành nghiên cứu kéo dài hơn 2 năm, mẫu nghiên cứu được chọn để khảo sát là tổng số 178 SV năm nhất của cả hai khóa 14 và 15 ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường ĐHPT. Mẫu nghiên cứu được chọn là sinh viên năm nhất là vì họ mới bắt đầu làm quen với chương trình giáo dục đại học. Họ đang ở giai đoạn đầu của việc hình thành nền tảng, phương pháp và lựa chọn ngành nghề. Nghiên cứu nhóm SV này có thể giúp định hình những khó khăn và hỗ trợ họ khắc phục, điều chỉnh kịp thời ngay từ ban đầu.

Hầu hết các SV đều ở độ tuổi 18-19 tuổi và khoảng thời gian học tiếng Anh ở Trường trung học phổ thông như nhau (trên 6 năm) và đều được học tiếng Anh với hầu hết giáo viên là người Việt Nam. Quá trình chuyển từ trung học sang đại học cho thấy những khó khăn, đặc biệt với ngành yêu cầu khả năng cao như NNA.

Ngoài ra, còn có 05 GV của Khoa Ngoại Ngữ tham gia thực hiện phỏng vấn xoay quanh các vấn đề về nhận xét trình độ và sự khó khăn của SV năm thứ nhất khi học ở

Trường ĐHPT. Việc có GV của KNN tham gia thực hiện phỏng vấn không chỉ giúp cung cấp cái nhìn từ góc độ giảng dạy, mà còn giúp đánh giá một cách toàn diện hơn về trình độ và những khó khăn của sinh viên. Chọn mẫu từ Trường ĐHPT giúp tăng tính khả thi trong thu thập dữ liệu và tiếp cận sinh viên, giáo viên thuận tiện cho nghiên cứu.

2.3.4 Thu thập dữ liệu

a. Từ bảng khảo sát

178 bảng câu hỏi khảo sát gồm có 15 câu hỏi bán cấu trúc được phát ra và thu về 164 phiếu hợp lệ. Việc thiết kế bảng câu hỏi dựa trên định dạng thang đo Likert, một thang đo tâm lý thường được sử dụng chung và thường xuyên, trong nghiên cứu dựa trên khảo sát bảng câu hỏi (Joshi và cộng sự, 2015). Các câu hỏi xoay quanh ba vấn đề chính là nhận thức của sinh viên về tầm quan trọng của tiếng Anh hiện nay, những trở ngại thường thấy trong quá trình học tập và kỹ năng cần có để thành thạo tiếng Anh. Các câu hỏi trong bảng khảo sát sinh viên được xây dựng dựa trên tình hình thực tế nghiên cứu và tài liệu liên quan.

b. Từ phỏng vấn

Đối với GV, với mục đích nhằm tìm hiểu các thông tin chung về khó khăn khi học tiếng Anh của sinh viên năm thứ nhất, các câu hỏi phỏng vấn bao gồm các mục khảo sát chính như: phương pháp thường được áp dụng để dạy đối với các sinh viên kém hay mất căn bản tiếng Anh, khó khăn phổ biến của các thầy/cô khi giảng dạy các sinh viên này, cách khắc phục và đề xuất giải pháp. 05 GV được chọn để tham gia vào cuộc phỏng vấn vì họ có kinh nghiệm giảng dạy tiếng Anh tại Trường Đại học Phan Thiết, có sự hiểu biết sâu rộng về quá trình học và giảng dạy tiếng Anh, cũng như có thể cung cấp cái nhìn chuyên môn và kinh nghiệm thực tế về các khó khăn mà sinh viên năm thứ nhất thường gặp phải.

2.3.5 Phân tích dữ liệu

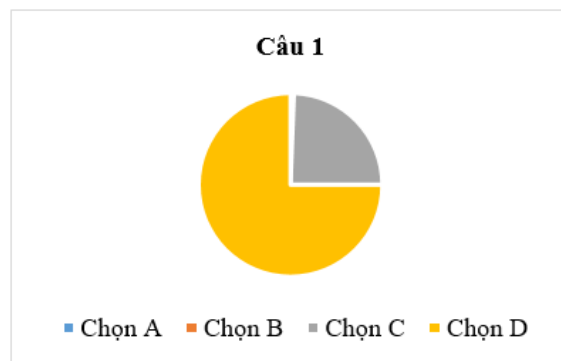
Từ những thông tin thu thập được qua bảng câu hỏi khảo sát sinh viên và phỏng vấn trực tiếp các giảng viên, dữ liệu được tổng hợp, sắp xếp lại và dùng phần mềm SPSS để thống kê dữ liệu. Sau đó, dữ liệu được phân tích theo các chủ đề khác nhau liên quan đến các mục tiêu khác nhau của nghiên cứu.

Sau quá trình phân loại dữ liệu hữu ích thành các chủ đề nổi bật, các so sánh được thực hiện trên các dữ liệu thu thập được từ hai nguồn khác nhau là phỏng vấn giảng viên và khảo sát sinh viên, từ đó có thể tìm ra những điểm mấu chốt nhất. Quy trình này được tiến hành từ câu hỏi này sang câu hỏi khác. Cuối cùng, kết quả được trình bày dưới dạng lập luận đánh giá và biểu đồ minh họa. Trong quá trình nghiên cứu, người nghiên cứu xác định rõ GV sẽ là mục tiêu chính thực hiện việc trả lời câu hỏi nghiên cứu. Đồng thời, dựa vào dữ liệu từ khảo sát SV để tìm ra điểm chung, thống nhất nhằm đảm bảo tính khách quan và đáng tin cậy của dữ liệu thu thập nhằm đưa ra kết luận chính xác.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1 Phân tích kết quả khảo sát sinh viên

3.1.1 Quan điểm về việc học tiếng Anh

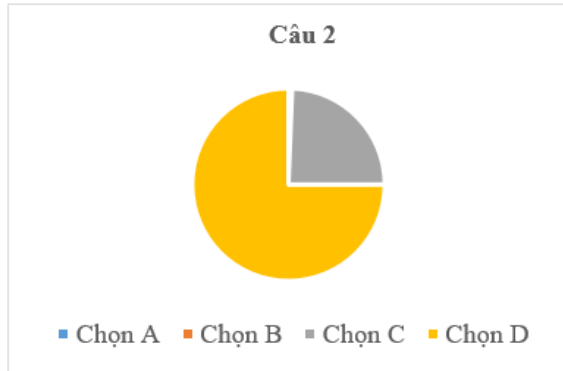


Hình 1. Ý kiến của sinh viên về việc học tiếng Anh

Số liệu thu thập được cho rằng có đến 75% số người tham gia khảo sát nhận định học tiếng Anh là điều rất cần thiết, 24,39% nhận định là cần thiết, 0,61% cho là điều bình thường, và không có ai cho là không cần thiết (Hình 1). Thế nên, có thể kết luận ở điểm này rằng việc học tiếng Anh hiện nay

là điều thiết yếu hiển nhiên trong nhận thức của sinh viên KNN Trường ĐHPT.

3.1.2 Xác định mục đích học tiếng Anh



Hình 2. Mục đích học tiếng Anh của SV

Kết quả từ Hình 2 cho thấy phần lớn sinh viên (83.54%) có một mục đích học tiếng Anh rất rõ ràng, đây là một tín hiệu tích cực cho thấy sinh viên có sự định hướng và mục tiêu cụ thể trong việc học ngôn ngữ này. Mục đích rõ ràng có thể bao gồm việc sử dụng tiếng Anh cho mục đích học thuật, nghề nghiệp, giao tiếp quốc tế, hoặc phát triển cá nhân. Sự xác định mục đích rõ ràng này có thể là động lực quan trọng giúp sinh viên duy trì sự tập trung và nỗ lực trong quá trình học tập, đồng thời giúp họ đạt được kết quả tốt hơn trong việc học tiếng Anh. Tuy nhiên, vẫn còn một tỷ lệ không nhỏ sinh viên (9.15%) học tiếng Anh với mục đích thi cử, chẳng hạn như việc thi đạt điểm cao trong các kỳ thi tiếng Anh hoặc để đáp ứng yêu cầu tốt nghiệp. Mặc dù việc học với mục đích thi cử không phải là tiêu cực, nhưng nó có thể hạn chế sự phát triển toàn diện về kỹ năng sử dụng ngôn ngữ trong các tình huống thực tế. Cuối cùng, có 7.32% sinh viên không rõ mục đích học tiếng Anh của mình, điều này có thể là một thách thức đối với việc học tập hiệu quả. Sinh viên không có mục đích rõ ràng có thể gặp khó khăn trong việc duy trì động lực và tự định hướng bản thân trong quá trình học. Điều này đòi hỏi sự can thiệp từ phía giáo viên và cơ sở đào tạo để giúp sinh viên xác định được mục tiêu cá nhân và tạo động lực học tập.

3.1.3 Những khó khăn trong việc học tiếng Anh

Kết quả khảo sát trên cho thấy rằng có một phần lớn sinh viên gặp khó khăn trong việc giao tiếp và học tập bằng tiếng Anh như sau:

(1) Yếu kém về mặt ngữ pháp (47.56%):

Số liệu cho thấy gần một nửa số sinh viên cảm thấy rằng ngữ pháp là cốt lõi của vấn đề. Điều này có thể dễ hiểu vì ngữ pháp là nền tảng cơ bản để xây dựng câu chính xác và rõ ràng trong bất kỳ ngôn ngữ nào. Khi không nắm vững ngữ pháp, sinh viên có thể cảm thấy không tự tin trong việc sử dụng tiếng Anh để giao tiếp, dẫn đến việc hạn chế tương tác và tránh né các tình huống đòi hỏi phải sử dụng tiếng Anh.

(2) Tâm lý sợ hãi, e ngại (51.83%):

Số liệu cũng cho thấy một tỷ lệ lớn sinh viên có tâm lý sợ hãi và e ngại. Tâm lý này có thể bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân, bao gồm sợ bị đánh giá, sợ mắc lỗi khi giao tiếp, hoặc đơn giản là sợ bị so sánh mình với các bạn khác trong lớp. Tâm lý này tạo ra một rào cản lớn, không chỉ ảnh hưởng đến việc học tập mà còn cản trở cơ hội phát triển kỹ năng giao tiếp.

(3) Khó khăn trong việc học do ít thực hành nói tiếng Anh (89.02%):

Điều này phản ánh một vòng luẩn quẩn: sinh viên không nói được tiếng Anh vì họ không thực hành nói, và họ không thực hành nói vì họ cảm thấy không tự tin và sợ hãi.

3.1.4 Nguyên nhân của những khó khăn trong việc học tiếng Anh

Một trong những nguyên nhân chính gây ra những khó khăn trong việc học tiếng Anh, như yếu kém về ngữ pháp, tâm lý sợ hãi và e ngại, cũng như khó khăn trong việc thực hành nói tiếng Anh, có thể xuất phát từ việc một số sinh viên chưa xác định rõ mục đích và phương pháp học tập ngay từ ban đầu. Khi sinh viên không xác định rõ mục tiêu học tập, họ có thể gặp khó khăn trong việc tự

định hướng và lập kế hoạch học tập hiệu quả. Việc không có mục tiêu cụ thể và rõ ràng có thể dẫn đến việc học tập một cách chưa hệ thống, không tập trung vào những kỹ năng cần thiết nhất. Điều này có thể khiến cho sinh viên cảm thấy mất hứng thú và không có động lực để tiếp tục học tập.

3.2 Phân tích kết quả phỏng vấn giảng viên

3.2.1 Khó khăn chính khi học tiếng Anh của SV

Kết quả phỏng vấn giảng viên chỉ ra 04 khó khăn chính khi học tiếng Anh: thiếu từ vựng, yếu ngữ pháp, kỹ năng nghe hạn chế, tâm lý thiếu tự tin và chuyển đổi ngôn ngữ khi giao tiếp.

(1) Thiếu từ vựng, yếu ngữ pháp: Từ vựng là nền tảng cốt lõi của bất cứ ngôn ngữ nào và là yếu tố quan trọng giúp giao tiếp hiệu quả. Sinh viên phải được khích lệ đọc sách, tạp chí, và tự học để tăng cường vốn từ vựng. Đối với ngữ pháp, việc học thông qua dùng app học ngữ pháp, và rèn luyện ngữ pháp trong giao tiếp thực tế có thể giúp cải thiện khả năng ngữ pháp là những cách học phổ biến.

(2) Kỹ năng nghe bị hạn chế: Đây là một khó khăn lớn, đặc biệt là với người học ở nơi tiếng Anh không phải là ngôn ngữ mẹ đẻ. Việc luyện nghe thông qua xem video, nghe podcast, và tham dự các lớp học tiếng Anh có phần nghe thường xuyên có thể giúp phát triển khả năng này. Việc luyện nghe cũng giúp sinh viên làm quen với các ngôn ngữ mới có nhiều cách phát âm khác nhau.

(3) Tâm lý thiếu tự tin trong giao tiếp: Đây có lẽ là trở ngại lớn nhất của việc học ngoại ngữ. Xây dựng bầu không khí học tập tích cực, khuyến khích sinh viên tham gia vào các hoạt động bàn luận tập thể, làm việc theo nhóm, theo cặp và đưa ra các tình huống giao tiếp thực tiễn, có thưởng điểm để giúp khuyến khích SV tham gia. Việc tham gia vào câu lạc bộ tiếng Anh cũng có thể giúp

sinh viên cảm thấy thoải mái hơn khi giao tiếp.

(4) Chuyển đổi từ tiếng Anh sang tiếng Việt trong suy nghĩ: Đây là một thách thức đối với người học ngôn ngữ thứ hai, vì nó làm chậm quá trình giao tiếp và hạn chế khả năng phản xạ tự nhiên. Một cách để giảm thiểu vấn đề này là thực hành suy nghĩ bằng tiếng Anh. Cố gắng mô tả các hoạt động hàng ngày hoặc kể lại một sự kiện gần đây bằng tiếng Anh có thể giúp sinh viên tập trung suy nghĩ trực tiếp bằng ngôn ngữ mục tiêu.

3.2.2 Nguyên nhân chính của những khó khăn

Nguyên nhân chủ yếu là do động lực học của sinh viên chưa cao hay sinh viên chưa có ý thức tự giác học và có tâm lý sợ mắc lỗi sai trong khi trình bày hay diễn đạt vấn đề bằng ngôn ngữ khác tiếng mẹ đẻ.

3.2.3 Đề xuất giải pháp khắc phục của GV

Các GV đặc biệt nhấn mạnh việc phát triển đồng đều cả 4 kỹ năng ngôn ngữ Anh (Nghe, Nói, Đọc, Viết) là rất quan trọng trong quá trình học tập của sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh để khắc phục những khó khăn đã nêu. Sau đây là một số gợi ý cụ thể để hỗ trợ sinh viên năm thứ nhất trong việc cải thiện cả 4 kỹ năng:

(1) Kỹ năng Nghe (Listening Skills):

- Thường xuyên nghe nhạc và xem phim bằng tiếng Anh để làm quen với ngữ điệu và cách diễn đạt của ngôn ngữ.
- Nghe podcast và tin tức để cập nhật thông tin và mở rộng vốn từ vựng.
- Nghe giảng và tham gia thảo luận bằng tiếng Anh để rèn luyện khả năng lắng nghe và phản ứng nhanh chóng.

(2) Kỹ năng Nói (Speaking Skills):

- Tham gia vào nhóm nói để trao đổi ý kiến và cải thiện khả năng giao tiếp.
- Thực hành tự nói và ghi âm bản thân khi nói để tự đánh giá và cải thiện phát âm và

cách diễn đạt.

(3) Kỹ năng Đọc (Reading Skills):

- Đọc sách và báo tiếng Anh để mở rộng kiến thức và vốn từ vựng.
- Thực hành từ vựng và ngữ pháp thông qua việc đọc và hiểu nghĩa các bài đọc.
- Đọc tài liệu học thuật để rèn luyện khả năng đọc hiểu và tìm hiểu thông tin chuyên ngành.

(4) Kỹ năng Viết (Writing Skills):

- Viết nhật ký hoặc blog để luyện viết và chia sẻ suy nghĩ, trải nghiệm cá nhân.
- Thực hành viết tiểu luận và bài luận để rèn luyện cấu trúc văn phong và logic suy luận.
- Nhận phản hồi từ giảng viên hay bạn bè để cải thiện kỹ năng viết và tinh chỉnh bản thân.

Qua phỏng vấn, tự bản thân các GV cũng nhận thức vào việc thay đổi phương pháp giảng dạy, tận tình hướng dẫn và uốn nắn cho các sinh viên ngay từ những giai đoạn đầu khi hội nhập với môi trường học tập mới ở bậc đại học; giúp họ khắc phục những khó khăn vốn có do chủ quan hay khách quan, tạo điều kiện và cơ hội cho sinh viên phát huy nhiều nhất các kỹ năng tiếng Anh của mình. Giảng viên cũng quan tâm tới việc đầu tư cho các bài giảng của mình với các hoạt động đa dạng hơn nữa, chủ đề thú vị, cách tổ chức lớp phong phú, yêu cầu vừa sức và thực tế. Ngoài ra, phương tiện dạy học, trực quan sinh động sẽ là tiền đề tạo động lực tốt cho sinh viên khắc phục những khó khăn và không cảm thấy quá e ngại hay khó khăn trong việc giao tiếp, nhờ đó, quá trình dạy và học đạt hiệu quả hơn. Song song đó, giảng viên khi giảng dạy, cần lưu ý đến các tổ/ nhóm có kỹ năng ngôn ngữ chưa tốt để có thể linh hoạt hơn trong cách truyền đạt, hay giảng giải rõ thêm để làm cho đối tượng SV này hiểu tường tận hơn các vấn đề đó, hoặc tổ chức hoạt động đó vui, cách

chia nhóm, cách sửa lỗi sai, cách giao bài tập v.v... để tăng cường rèn luyện đồng đều bốn kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết). Sau cùng nhưng không kém phần quan trọng, GV nên là người truyền cảm hứng cho sinh viên và thúc đẩy các em trong lộ trình học tập của mình; nhắc nhở sinh viên tự chủ trong việc trau dồi và rèn luyện kỹ năng của bản thân mỗi ngày.

4. KẾT LUẬN VÀ HÀM Ý QUẢN TRỊ

Tóm lại, từ các kết quả phân tích qua khảo sát, SV năm nhất ngành NNA của KNN Trường ĐHPT gặp những khó khăn như yếu kém về mặt ngữ pháp, tâm lý sợ hãi, e ngại, nhưng trở lại lớn nhất chính là ít thực hành nói tiếng Anh. Nguyên nhân của những điều này xuất phát từ việc nhóm SV chưa xác định rõ mục đích học tiếng Anh của mình. Vì thế, việc xác định lại động cơ để đề ra phương pháp học tập là điều vô cùng cần thiết, nên được tạo lập ngay từ ban đầu trong tiềm thức của SV năm thứ nhất, làm tiền đề để phát triển kỹ năng tự học và nền tảng kiến thức cho các năm học tiếp theo. Các biện pháp cải thiện và khắc phục những khó khăn trong việc học tiếng Anh dựa trên khảo sát sinh viên bao gồm tăng cường thực hành giao tiếp, cải thiện kiến thức ngữ pháp qua bài tập thực hành, tham gia workshop về kỹ năng mềm, tích cực tương tác và hợp tác. Bằng cách giải quyết cả vấn đề ngữ pháp và tâm lý, sinh viên có thể xây dựng sự tự tin và cải thiện kỹ năng tiếng Anh, mở rộng cơ hội học tập và phát triển cá nhân trong suốt quá trình học tại Trường ĐHPT.

Để cải thiện khả năng tiếng Anh, SV cần có một cách tiếp cận đa chiều, không chỉ tập trung vào việc cải thiện ngữ pháp mà còn phải giải quyết vấn đề tâm lý sợ hãi và e ngại.

Về phía GV, đa số GV gặp phải các SV thiếu từ vựng, yếu ngữ pháp, kỹ năng nghe bị hạn chế, tâm lý thiếu tự tin trong giao tiếp, và chuyển đổi từ tiếng Anh sang tiếng Việt trong suy nghĩ. Nguyên nhân chính là

do động lực học của sinh viên chưa cao hay sinh viên chưa có tinh thần tự học và có tâm lý ngại mắc lỗi. GV cần chú trọng vào việc thay đổi phương pháp giảng dạy, hướng dẫn tận tình cho sinh viên từ giai đoạn đầu khi họ học tập ở trường đại học. Đồng thời, cần đầu tư vào bài giảng, sử dụng hoạt động đa dạng, phương tiện dạy học sinh động để tạo động lực cho sinh viên. Ngoài ra, giảng viên cần chú ý đến sinh viên có kỹ năng ngôn ngữ yếu

để hỗ trợ họ và tạo môi trường học tập tích cực. Cuối cùng, giảng viên cần truyền cảm hứng và khuyến khích sinh viên tự chủ trong việc phát triển kỹ năng của mình. Việc thực hiện các hoạt động như trên sẽ giúp sinh viên nắm vững nhất cải thiện và nâng cao cả bốn kỹ năng ngôn ngữ Anh một cách toàn diện và hiệu quả. Sự kiên nhẫn, đều đặn và sự cố gắng là chìa khóa để thành công trong việc học tập ngôn ngữ.

Thông tin tác giả

TS. Trịnh Thanh Toàn, Trường Đại học Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam.

Email: tttoan@upt.edu.vn

Ghi chú

Tác giả đã xác nhận không có tranh chấp về lợi ích đối với bài báo này.

Thông tin bài báo

Ngày nhận bài: 29/02/2024

Ngày hoàn thiện biên tập: 15/05/2024

Ngày duyệt đăng: 20/05/2024

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Brown & Lee (2015). Challenges in Learning English for Vietnamese Students: A Global Perspective. *Global Education Research Journal*.

Daar, G. F. (2020). *Problems of English Language learning in context*. PKBM SAMBI POLENG.

Dương Thị Kim Oanh (2013). Một số hướng tiếp cận trong nghiên cứu động cơ học tập. *Tạp chí Khoa học ĐHSP TP. HCM* 48 (tr. 138-148).

Horwitz, E.K., Horwitz, M.B., & Cope, J. (1986). Foreign Language Classroom Anxiety. *The Modern Language Journal*, 70(2), 125-132

Hofstede, G. (1986). Cultural Differences in Teaching and Learning. *International Journal of Intercultural Relations*, 10(3), 301-320.

Huỳnh Thị Mỹ Duyên & Nguyễn Hiệp Thanh Nga (2021). Khó khăn trong việc nghe hiểu tiếng Anh của sinh viên không chuyên. *Tạp chí Nghiên cứu khoa học và Phát triển kinh tế Trường Đại học Tây Đô*. 11: 127-136.

Joshi, A., Kale, S., Chandel, S. & Pal, D.K. (2015). Likert Scale: Explored and Explained. *British Journal of Applied Science & Technology*, 7(4): 396-403. DOI: 10.9734/BJAST/2015/14975

Kim, D. (2020). Learning Language, Learning Culture: Teaching Language to the Whole Student. *ECNU Review of Education*, 3(1). DOI: 10.1177/2096531120936693

Krashen, S. (1982). Principles and Practice in Second Language Acquisition. Pergamon Press.

Locke, E. A. & Latham, G. (1991). A Theory of Goal Setting and Task Performance. Academy of Management Review.

Misbah, N., Mohamad, M., Yunus, M. & Ya'acob, A. (2017). Identifying the Factors Contributing to Students' Difficulties in the English Language Learning. Creative Education. 8: 1999-2008. DOI: 10.4236/ce.2017.813136

Nguyễn Đức Tồn (2011). Từ điển tiếng Việt. NXB Từ điển Bách Khoa.

Nguyễn Thành Trung & nnk (2022). Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp phát triển phản xạ nói tiếng Anh của Sinh viên năm thứ hai ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. Tập san Sinh viên Nghiên cứu Khoa học. 12 (338-346).

Oxford, R.L. (1990). Language Learning Strategies: What Every Teacher Should Know. Newbury House Publishers.

Rao, P. S. (2019). The role of English as a global language. Research Journal of English, 4(1): 65-79.

The Importance of Learning English: Discover 5 reasons why learning English is important for your career and profil. (2020). ETSglobal. Truy cập ngày 23/05/2024 từ <https://www.etsglobal.org/pl/en/blog/news/importance-of-learning-english>

Vieclamsinhvien.edu.vn. (2023). Sinh viên lo thất nghiệp nếu chỉ học một ngành ngôn ngữ. vieclamsinhvien.edu.vn. Truy cập ngày 23/05/2024 từ <https://vieclamsinhvien.edu.vn/sinh-vien-lo-that-nghiep-neu-chi-hoc-mot-nganh-ngon-ngu-IDNEWS331.html>

VnExpress (2023). Người Việt xếp thứ 58 thế giới về độ thông thạo tiếng Anh. Truy cập ngày 23/05/2024 từ [vnexpress.net. https://vnexpress.net/nguoi-viet-xep-thu-58-the-gioi-ve-do-thong-thao-tieng-anh-4678605.html](https://vnexpress.net/nguoi-viet-xep-thu-58-the-gioi-ve-do-thong-thao-tieng-anh-4678605.html)

COMMON DIFFICULTIES WHEN LEARNING ENGLISH FOR FIRST YEAR STUDENTS MAJOR ENGLISH LANGUAGE AT UNIVERSITY OF PHAN THIET AND PROPOSED SOLUTIONS

Trinh Thanh Toan

Faculty of Foreign Languages, University of Phan Thiet, Binh Thuan Province, Vietnam

Abstract: *This study aims to explore the challenges that first-year students majoring in English Language at the Faculty of Foreign Languages, University of Phan Thiet, have to face and propose solutions to support them before embarking on a new journey in their studies. The analysis is based on data collected from surveys of students from classes K14NNA1, K14NNA2, K15NNA1, and K15NNA2 at the Faculty of Foreign Languages, along with interviews with 05 lecturers responsible for teaching these classes. The synthesized research results identify common issues and limitations in English language knowledge that students encounter when studying at the high school. Accordingly, proposed solutions by the lecturers are recognized to equip students with a better understanding of their shortcomings and limitations. The goal of the study is to guide these student how to overcome difficulties, enhance academic performance, and contribute to achieving success in their future lives when transitioning to real work environments.*

Keywords: *difficulties, University of Phan Thiet , first-year students, learning solutions*

Author Information:

Dr. Trinh Thanh Toan, University of Phan Thiet, Binh Thuan Province, Vietnam

Email: tttoan@upt.edu.vn

Notes

The author declared no competing interests.